

Hướng dẫn bổ sung Phương tiện vận chuyển trọng tải lớn



Actros/Arocs

Mercedes-Benz
Trucks you can trust



Internet

Bạn có thể lấy thêm thông tin về các xe ô tô của Mercedes-Benz và về Daimler Truck AG trên trang web:

<https://www.mercedes-benz-trucks.com>

Ban biên tập

Nếu có bất kỳ câu hỏi hay ý kiến đóng góp về tài liệu Hướng dẫn sử dụng này, hãy liên hệ ban biên tập theo địa chỉ sau đây:

feedback_owner_manual@daimlertruck.com

© Daimler Truck AG: Việc in ấn, dịch thuật và sao chép, kể cả trích dẫn đều không được phép nếu không có văn bản cho phép của Daimler Truck AG.

Hoàn thành biên tập: 08.11.2022

Nhà sản xuất xe hơi

Daimler Truck AG
Fasanenweg 10
70771 Leinfelden-Echterdingen

Đức

Chào mừng bạn đến với thế giới của Mercedes-Benz Trucks

Hãy đọc kỹ Hướng dẫn bổ sung này và làm quen với xe của bạn trước lần đầu tiên lăn bánh Vì sự an toàn của chính bạn và để sử dụng xe được bền hơn, hãy tuân thủ các hướng dẫn cũng như chỉ dẫn cảnh báo trong tài liệu Hướng dẫn bổ sung này. Việc không tuân thủ các hướng dẫn có thể dẫn đến thiệt hại về người và xe.

Daimler Truck AG bảo lưu đối với những thay đổi ở những điểm sau đây:

- Hình dáng
- Trang thiết bị
- Kỹ thuật

Do đó, mô tả trong một số trường hợp có thể khác so với chiếc xe của bạn.

Luôn mang theo những giấy tờ này trong xe. Chuyển giao tất cả giấy tờ cho chủ sở hữu mới khi bán xe.

Biểu tượng	1	Vận Hành	7	Bậc lên xuống và thang	13
Hướng dẫn chung	2	Lưu ý về khóa vi sai	7	Bậc lên xuống phía trước	13
Lưu ý về Hướng dẫn bổ sung	2	Lưu ý về hệ thống đo tải trọng cầu xe (xe có hệ thống treo bằng thép)	7	Mở và gập thang bên sườn xe	13
Chỗ làm việc của người lái	3	Sử dụng khớp nối móc hậu phía trước	8	Sử dụng thang phía sau	14
Hệ thống đèn ngoại thất	3	Rơ moóc/rơ moóc một cầu	8	Hỗ trợ sự cố	16
Sử dụng đèn làm việc có thể kéo ra ở bên sườn	3	Hệ thống thủy lực	8	Cầu chì điện	16
Máy tính trên xe và hiển thị	4	Tổng quan các đầu nối khí nén phụ	10		
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4	Lưu ý về tấm ép	10		
Chế độ lái	6	Tổng quan ổ cắm phụ	11		
Lái xe	6	Bảo trì và chăm sóc	12		
Chuẩn bị hành trình	6	Vị trí bảo dưỡng trên tháp làm mát ở đuôi xe	12		
Chương trình lái Phương tiện vận chuyển trọng tải lớn (SLT)	6	Nạp dung dịch thủy lực vào bình chứa	12		
Hướng dẫn về can thiệp sang số	6				
Lưu ý về phanh phụ	6				
Tempomat	7				

Mục lục



Actros/Arocs/02.2023 DEU

Trong Hướng dẫn bổ sung này, bạn sẽ gặp những biểu tượng sau đây:



Nguy hiểm

Nguy hiểm do không chú ý các cảnh báo

Những điều lưu ý này giúp bạn nhận biết được các mối nguy hiểm có thể đe dọa đến sức khỏe và tính mạng của bạn và tính mạng và sức khỏe của người khác.

- Tuân thủ cảnh báo.



CHỈ DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG

Thiệt hại môi trường do không tuân thủ các chỉ dẫn về môi trường

Chỉ dẫn về môi trường cung cấp cho bạn những thông tin về ý thức bảo vệ môi trường trong cách xử lý hay vứt bỏ các chất phế thải.

- Tuân thủ chỉ dẫn về môi trường.



CHỈ DẪN

Thiệt hại tài sản do không tuân thủ các hướng dẫn về thiệt hại tài sản

Những hướng dẫn về thiệt hại tài sản giúp bạn chú ý đến những rủi ro có thể dẫn đến thiệt hại cho xe.

- Tuân thủ hướng dẫn về thiệt hại tài sản.



Hướng dẫn

Những chỉ dẫn hữu ích hoặc những thông tin khác có thể có ích cho bạn.

►	Cách xử lý
(→ Trang)	Thông tin chi tiết về một chủ đề
Hiển thị	Hiển thị trong màn hình hiển thị đa chức năng/màn hiển thị media
*	Biểu thị một nguyên nhân

Hướng dẫn chung

Lưu ý về Hướng dẫn bổ sung

Lưu ý về Hướng dẫn bổ sung

Các hướng dẫn bổ sung này mô tả thông tin vận hành bổ sung cho phương tiện vận chuyển trọng tải lớn (SLT). Tuân thủ thông tin trong hướng dẫn sử dụng xe, cụ thể là nội dung “Chế độ vận hành” trong chương “Chế độ lái”.

Phương tiện của bạn có thể được trang bị các thiết bị sau để vận hành kết hợp và di chuyển với tổng khối lượng kết hợp của tổ hợp xe kéo/rơ moóc rất nặng:

- Bộ ly hợp phanh phụ turbo:
- Hệ thống làm mát nằm ở đuôi xe
- Trục dẫn hướng dẫn động và trang bị treo khí nén (8 t), chỉ 8x4 và 8x6
- Hệ thống thủy lực cho rơ moóc/rơ moóc một cầu
- Ổ cắm cho các kết nối điện bổ sung
- Đầu nối rơ moóc cho hệ thống phanh phía trước
- Khớp nối móc hậu phía trước

- Cơ cấu bắt nối mâm kéo với thanh trượt
- Tấm ép
- Giá đỡ hạng nặng ở đuôi xe với móc kéo rơ moóc tải trọng lớn

Với những trang thiết bị này, phương tiện của bạn có thể vận chuyển tổng khối lượng kết hợp của tổ hợp xe kéo/rơ moóc như sau:

- đến tối đa 250 t trên cơ cấu bắt nối mâm kéo
- đến tối đa 500 t trong các ứng dụng đẩy và kéo, được ghép với khớp nối móc hậu ở phía trước và khớp nối rơ moóc tải trọng lớn ở phía sau

Hệ thống đèn ngoại thất

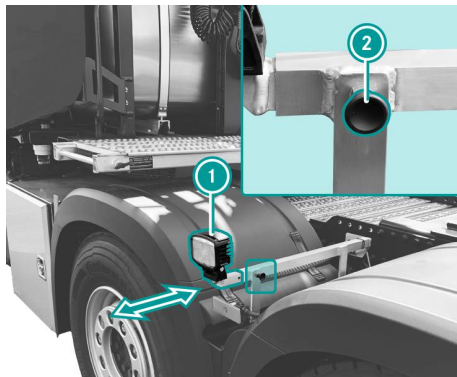
Sử dụng đèn làm việc có thể kéo ra ở bên sườn

Các điều kiện:

- Xe được bật công tắc khởi động.

Bạn có thể kéo đèn làm việc phụ ① ra, ví dụ: để chiếu sáng xung quanh xe, tối đa 50 cm.

Kéo đèn làm việc phụ ra



- ▶ Kéo nhẹ chốt bu lông khóa ② và đưa đèn làm việc ① vào vị trí mong muốn.

- ◁ Chốt bu lông khóa ② đóng vào khớp ở vị trí khả dĩ kế tiếp.

Bật và tắt



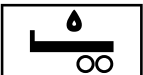
Ví dụ

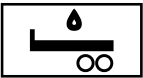
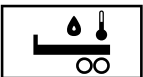
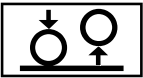
- ▶ **Bật:** Nhấn công tắc ① lên.
 - ◁ Đèn chỉ báo trên công tắc ② bật sáng.
- ▶ **Tắt:** Nhấn công tắc ① xuống.
 - ◁ Đèn chỉ báo trên công tắc ② tắt.

Máy tính trên xe và hiển thị

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Đèn cảnh báo/Đèn chỉ báo	Một số nguyên nhân/hậu quả và ► Cách khắc phục
 Đèn cảnh báo mức dầu thủy lực (Buồng lái cổ điển)	Đèn cảnh báo màu đỏ trong cụm đồng hồ taplo bật sáng. Mức dầu trong bình chứa dung dịch thủy lực quá thấp. ► Dừng xe một cách cẩn thận và đỗ an toàn. ► Khóa phanh đỗ xe. ► Hãy thông báo cho xưởng dịch vụ được ủy quyền.
 Đèn cảnh báo mức dầu thủy lực (Buồng lái đa phương tiện)	Đèn cảnh báo màu đỏ trong cụm đồng hồ taplo bật sáng. Mức dầu trong bình chứa dung dịch thủy lực quá thấp. ► Dừng xe một cách cẩn thận và đỗ an toàn. ► Khóa phanh đỗ xe. ► Hãy thông báo cho xưởng dịch vụ được ủy quyền.
 Đèn chỉ báo hệ thống làm mát (buồng lái cổ điển)	Đèn chỉ báo vàng trên cụm đồng hồ taplo sáng hoặc nhấp nháy trong khi xe chạy. Hệ thống làm mát bị trục trặc. ► Tiếp tục lái xe thật cẩn thận và đưa xe đến xưởng dịch vụ được ủy quyền.
 Đèn chỉ báo hệ thống làm mát (buồng lái đa phương tiện)	Đèn chỉ báo vàng trên cụm đồng hồ taplo sáng hoặc nhấp nháy trong khi xe chạy. Hệ thống làm mát bị trục trặc. ► Tiếp tục lái xe thật cẩn thận và đưa xe đến xưởng dịch vụ được ủy quyền.
 Đèn chỉ báo hệ thống thủy lực	Đèn chỉ báo phụ màu xanh lá trong bảng công tắc bật sáng. Hệ thống thủy lực của rơ moóc/rơ moóc một cầu đang hoạt động.

Đèn cảnh báo/Đèn chỉ báo	Một số nguyên nhân/hậu quả và ► Cách khắc phục
 Đèn cảnh báo hệ thống thủy lực	Đèn cảnh báo màu vàng trong cụm đồng hồ taplo nhấp nháy. Bộ lọc dầu của hệ thống thủy lực quá bẩn. ► Thay lọc dầu của hệ thống thủy lực và bảo dưỡng hệ thống thủy lực.
 Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu thủy lực	Đèn cảnh báo màu vàng trong cụm đồng hồ taplo bật sáng. Nhiệt độ dầu thủy lực của hệ thống thủy lực cho rơ moóc/rơ moóc một cầu đang cao. ► Nếu có thể, hãy tắt hệ thống thủy lực và để nguội.
 Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu thủy lực	Đèn cảnh báo màu đỏ trong cụm đồng hồ taplo bật sáng. Nhiệt độ dầu thủy lực của hệ thống thủy lực cho rơ moóc/rơ moóc một cầu quá cao. ► Giảm tải ngay lập tức. ► Hãy tắt hệ thống thủy lực và để nguội.
 Đèn chỉ báo hỗ trợ khởi hành (xe có hệ thống treo bằng thép)	Đèn chỉ báo màu vàng trong cụm đồng hồ taplo bật sáng. Chức năng hỗ trợ khởi hành đang hoạt động.

Chế độ lái

Lái xe

Lái xe

Chuẩn bị hành trình

Kiểm tra bằng mắt và kiểm tra chức năng ở mặt ngoài xe

Ngoài việc kiểm tra trước khi khởi hành (xem hướng dẫn sử dụng xe), bạn nên thực hiện các kiểm tra sau đối với xe kéo:

- ▶ Kiểm tra mức dầu trong hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu.
- ▶ Kiểm tra độ chắc chắn của thang ở phía đuôi xe.
- ▶ Kiểm tra độ an toàn của các đèn làm việc có thể kéo ra ở sườn xe.

Điều khiển tiến lùi xe khi có người xi nhan

- ▶ Tắt hệ thống hỗ trợ phanh chủ động trong suốt thời gian điều khiển tiến lùi xe.

Nếu không, hệ thống hỗ trợ phanh chủ động có thể cảnh báo hoặc phanh xe ngoài ý muốn. Để biết thêm thông tin về hệ thống hỗ trợ phanh chủ động, hãy xem hướng dẫn sử dụng xe.

Chương trình lái Phương tiện vận chuyển trọng tải lớn (SLT)

Tham khảo thông tin về chương trình lái **A** và **A heavy** trong hướng dẫn sử dụng xe.

Tùy thuộc vào chương trình lái, tổng khối lượng kết hợp của tổ hợp xe kéo/rơ moóc và độ nghiêng mà việc tự động chọn số sẵn sẽ được thực hiện khi khởi hành.

Hướng dẫn

Khi bắt đầu khởi hành, hãy chắc chắn rằng bạn chọn số khởi động phù hợp.

Hướng dẫn về can thiệp sang số

Ở chế độ tự động, có thể thực hiện can thiệp sang số. Bằng cách nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm kháng (trạng thái này lại) hoặc bằng cần đa chức năng.

Hướng dẫn

Ở chương trình **A heavy**, hộp số sẽ không tự động lên số cao ở vị trí bàn đạp ga này lên và bạn không thể bật chế độ EcoRoll.

Lưu ý về phanh phụ

Ở các cấp số từ một đến bốn, việc chuyển số chỉ được thực hiện khi số vòng quay động cơ thấp.

Lưu ý rằng hộp số ở cấp số 5 sẽ tự động giảm một số.

Hướng dẫn

Để bù cho lực phanh bị gián đoạn, hãy đạp phanh chân trong khi giảm số cho đến khi hoàn tất quá trình sang số.

Khi dầu đạt đến nhiệt độ 160 °C, tác dụng của chức năng phanh phụ sẽ bị suy giảm.

Khi chức năng phanh phụ giảm còn khoảng 50 %, đèn chỉ báo  trong cụm đồng hồ taplo bắt đầu nhấp nháy.

Hướng dẫn

Để đảm bảo đủ hiệu suất làm mát, hãy chuyển về số thấp hơn đúng lúc.

Tempomat

Bạn có thể bật Tempomat khi xe đạt tốc độ từ 15 km/h trở lên. Nếu bạn lái xe dưới tốc độ 5 km/h, tempomat sẽ tự động tắt.

Tìm thêm thông tin về tempomat, bộ giới hạn và các hệ thống lái xe khác trong hướng dẫn sử dụng của xe.

Vận Hành

Lưu ý về khóa vi sai

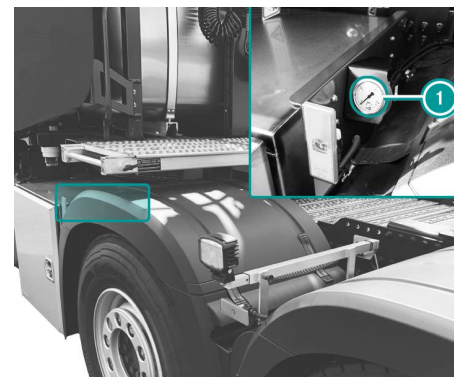
CHỈ DẪN

Hư hỏng hệ thống truyền động do khóa vi sai được kích hoạt khi xe đang đẩy và kéo

Nếu khóa vi sai được bật khi vào cua khi xe đang đẩy hoặc kéo, hệ thống truyền động có thể bị hỏng.

- Trước khi lái vào cua, hãy tắt các khóa vi sai .

Lưu ý về hệ thống đo tải trọng cầu xe (xe có hệ thống treo bằng thép)



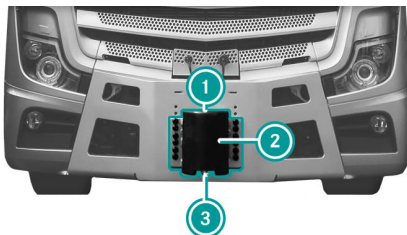
Hệ thống đo tải trọng cầu xe dùng để xác định tải trọng cầu xe của trục dẫn hướng dùng treo khí nén trên xe có hệ thống treo bằng thép.

Bạn có thể chỉ định tải trọng cầu xe tương ứng cho áp suất đọc được trên áp kế của bầu hơi hệ thống treo . Có thể tìm thấy bảng ghi áp suất và tải trọng cầu xe tương ứng ở mặt trong cửa bên phía người lái.

Chế độ lái

Rơ moóc/rơ moóc một cầu

Sử dụng khớp nối móc hậu phía trước



- ▶ Kéo chốt chặn ③ về phía trước.
- ▶ Rút bulông nối ① lên.
- ▶ Tháo nắp che bulông nối ②.
- ▶ Lắp đòn gắn móc kéo.
- ▶ Nhấn bulông nối ① xuống qua lỗ móc của đòn gắn móc kéo.
- ▶ Ấn chốt chặn ③ qua bulông nối ①.

i Hướng dẫn

Khi sử dụng khớp nối móc hậu, đảm bảo rằng kết nối (thiết bị đẩy) với phương tiện được đẩy nằm thẳng theo chiều ngang nhất có thể. Nếu

không, có thể vượt quá tải trọng cầu xe cho phép của cầu trước.

Nếu xe không ở chế độ hỗ trợ đậu xe, hãy lắp nắp bulông nối ②. Lưu ý rằng, bulông nối ① được cố định chắc chắn bằng chốt chặn ③.

Rơ moóc/rơ moóc một cầu

Hệ thống thủy lực

Tổng quan các kết nối thủy lực

⚠ Nguy hiểm

Nguy cơ bỏng do dung dịch thủy lực nóng

Thiết bị thủy lực chịu áp suất cao và dầu thủy lực có thể nóng. Nếu làm việc trên hệ thống thủy lực không đúng cách, dầu thủy lực có thể phun ra dưới áp suất cao.

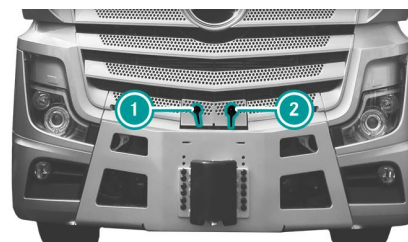
- ▶ Tắt hệ thống thủy lực và tắt máy trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối các đường ống thủy lực.

Tùy thuộc vào thiết bị, có các đầu kết nối thủy lực sau:

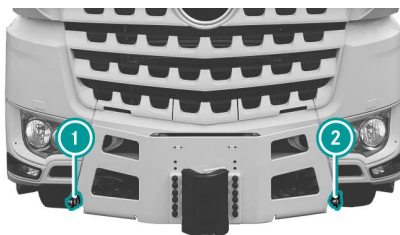
- ở đầu xe
- phía sau cabin
- ở đuôi xe

Khi kết nối hoặc ngắt kết nối các đường ống thủy lực, hãy đảm bảo rằng hệ thống đã được xả áp.

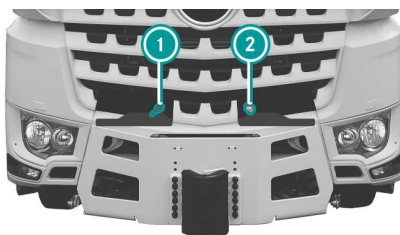
Chú ý tuân thủ các hướng dẫn về kết nối các đường ống thủy lực bên dưới mục "Rơ moóc/rơ moóc một cầu" trong hướng dẫn sử dụng xe.



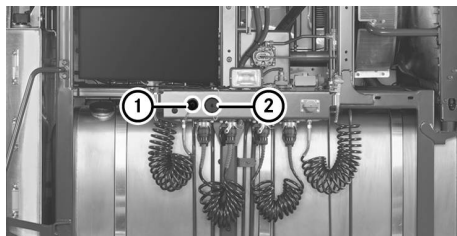
Kết nối thủy lực phía trước (ví dụ xe Actros)



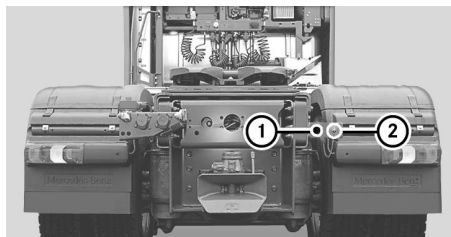
Kết nối thủy lực phía trước (ví dụ xe Arocs)



kết nối thủy lực phía trước ở đằng sau bậc lên xuống (ví dụ xe Arocs)



Kết nối thủy lực phía sau cabin



Kết nối thủy lực ở đuôi xe

- ① Kết nối thủy lực rơ moóc/rơ moóc một cầu (tiền)
- ② Kết nối thủy lực rơ moóc/rơ moóc một cầu (lùi)

Bật và tắt hệ thống thủy lực

Nếu hệ thống thủy lực được bật, đèn chỉ báo màu vàng  sẽ hiển thị trong cụm đồng hồ taplo khi tốc độ xe chạy lớn hơn 30 km/h hoặc nhiệt độ dầu thủy lực cao hơn 60 °C. Nếu có thể, hãy tắt hệ thống thủy lực và để nguội.

Bật và tắt (Mã JNFA/JNFD/JNFE/JNFF/JNFG)



Ví dụ

- ▶ **Bật:** Nhấn nút  bên trên.
 - ◀ Đèn chỉ báo phụ  trên bảng công tắc bật sáng. Nếu đèn chỉ báo phụ  trên bảng công tắc không sáng, hãy kiểm tra hệ thống thủy lực xem có rò rỉ không.
- ▶ **Tắt:** Ấn nút  bên dưới.

Chế độ lái

Rơ moóc/rơ moóc một cầu

- ◁ Đèn chỉ báo phụ  trên bảng công tắc tắt.

Bật và tắt (Mã JNBN)



Ví dụ

- ▶ **Bật:** Nhấn nút bên trên.
 - ◁ Đèn chỉ báo trên nút sáng lên.



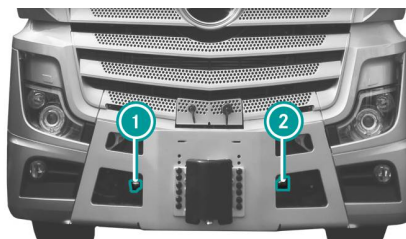
Hướng dẫn

Hệ thống thủy lực vẫn ở trạng thái bật ngay cả sau khi khởi động lại xe.

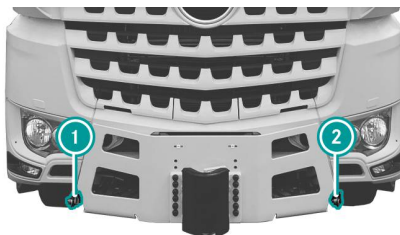
- ▶ **Tắt:** Ấn nút bên dưới.
 - ◁ Đèn chỉ báo trên nút tắt.

Tổng quan các đầu nối khí nén phụ

Các đầu nối khí nén cho rơ moóc một cầu/rơ moóc nằm ở phía sau cabin của người lái và/hoặc ở đuôi xe cạnh thiết bị nối rơ moóc. Tùy thuộc vào thiết bị, có thể có thêm các đầu nối khí nén ở đầu xe.



Đầu nối khí nén phía trước (ví dụ xe Actros)



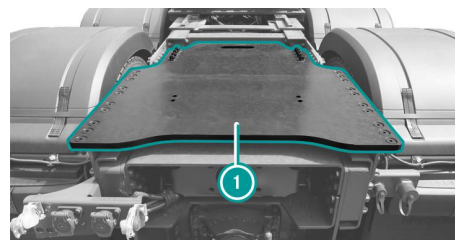
Đầu nối khí nén phía trước (ví dụ xe Arocs)

- ① Đầu nối rơ moóc Mạch phanh (màu vàng)

- ② Đầu nối rơ moóc Đường ống cấp (màu đỏ)

Chú ý tuân thủ các hướng dẫn về kết nối dây cáp và các đường ống khí nén bên dưới mục "Rơ moóc/rơ moóc một cầu" trong hướng dẫn sử dụng xe.

Lưu ý về tấm ép



Đầu nối khí nén phía trước (ví dụ xe Actros)

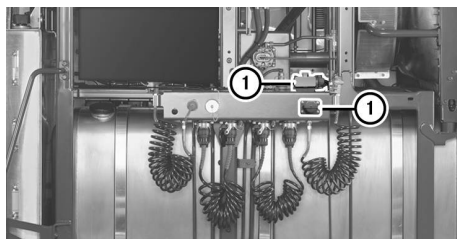
Tấm ép ① được sử dụng để hỗ trợ ram thủy lực trên rơ moóc cổ ngỗng. Tùy thuộc vào thiết bị, lực hỗ trợ tối đa cho phép là 3,5 t hoặc 7,0 t và không được vượt quá.

Khi sử dụng tấm ép ①, lực phải được đặt ở giữa các trục xe với bề mặt tiếp xúc lớn nhất có thể.

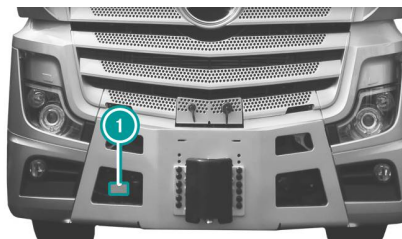
Tổng quan ổ cắm phụ

Tùy thuộc vào trang bị, sẽ có các ổ cắm cho các kết nối điện bổ sung, chẳng hạn như ổ cắm điện theo tiêu chuẩn VG 96917, phía sau cabin hoặc ở đầu xe và đuôi xe.

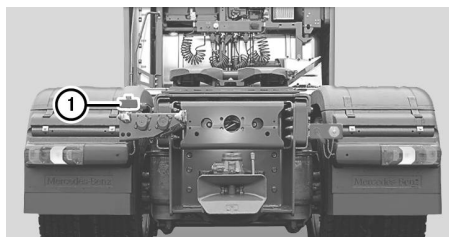
Chú ý tuân thủ các hướng dẫn về kết nối dây cáp và các đường ống khí nén bên dưới mục "Rơ moóc/rơ moóc một cầu" trong hướng dẫn sử dụng xe.



Ổ cắm phụ phía sau cabin (ví dụ)



Ổ cắm phụ phía trước (ví dụ)



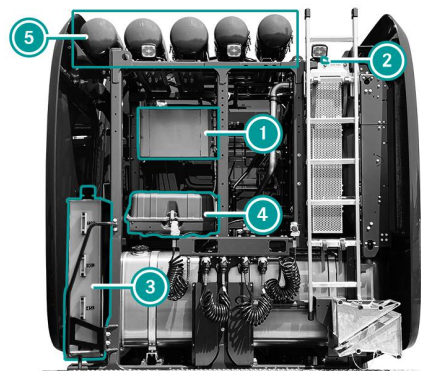
Ổ cắm phụ ở đuôi xe (ví dụ)

① Ổ cắm phụ

Bảo trì và chăm sóc

Vị trí bảo dưỡng trên tháp làm mát ở đuôi xe

Vị trí bảo dưỡng trên tháp làm mát ở đuôi xe



Vị trí bảo dưỡng (ví dụ)

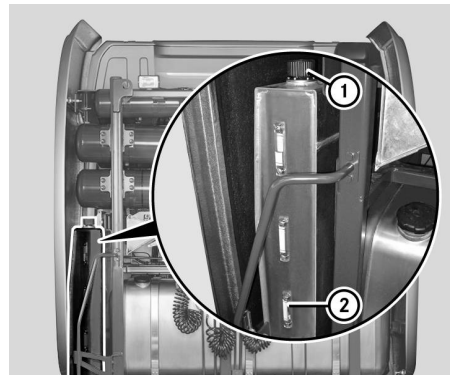
- ① Bình chứa dung dịch thủy lực cho động cơ bơm của quạt làm mát
- ② Bình giãn nở dung dịch làm mát có nắp màu ngọc lam
- ③ Bình chứa dung dịch thủy lực cơ cấu lái của rô moóc một cầu
- ④ Ấc quy
- ⑤ Bình khí nén

Cách bố trí điểm bảo dưỡng tùy thuộc mỗi thiết bị. Thông tin về bình khí nén, bình giãn nở dung dịch làm mát và ắc quy có thể được tìm thấy trong hướng dẫn sử dụng của xe.

i Hướng dẫn

Nếu bạn phải thay ống mềm dẫn dung dịch làm mát, chỉ sử dụng phụ tùng chính hiệu của Mercedes-Benz.

Nạp dung dịch thủy lực vào bình chứa



Bình chứa dung dịch thủy lực (ví dụ)

i Hướng dẫn

Dung tích bình chứa dung dịch thủy lực phụ thuộc vào trang bị của xe (→ Trang 9).

Nếu có kính quan sát, mức dầu thủy lực không được thấp hơn vị trí thấp nhất của kính quan sát ②.

- ▶ Kiểm tra mức dầu thủy lực trên kính quan sát ②.
- ▶ Mở nắp ① và đổ đầy dầu thủy lực.

Các loại dầu thủy lực sau đây được chấp thuận bởi Daimler Truck AG:

- HM theo ISO-6743/4
- HLP theo DIN-51524 P2
- VG22 theo ISO-3104

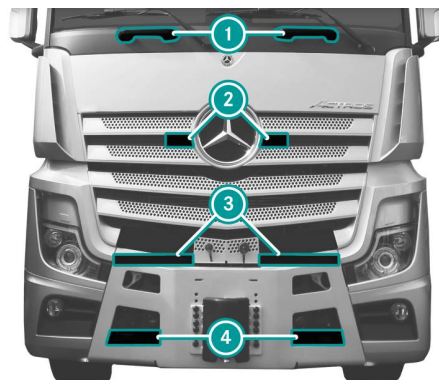
Dung tích khả dụng của bình chứa dung dịch thủy lực phụ thuộc vào trang bị của xe.

Dung tích khả dụng trên mỗi bình chứa dung dịch thủy lực:

- 100 l với bình chứa dung dịch thủy lực 135 l
- 150 l với bình chứa dung dịch thủy lực 200 l
- 200 l với bình chứa dung dịch thủy lực 265 l

Bậc lên xuống và thang

Bậc lên xuống phía trước



Bậc lên xuống và tay nắm (ví dụ)

- ① Tay nắm
- ② Hốc vịn tay
- ③ Bậc lên xuống loại gấp
- ④ Bậc lên xuống

Sử dụng bậc lên xuống ④, ③ và tay nắm ① khi vệ sinh xe. Để tiếp cận tay nắm ① tốt hơn và an toàn hơn, hãy sử dụng hốc vịn tay ② khi trèo lên xe.

Mở và gập thang bên sườn xe

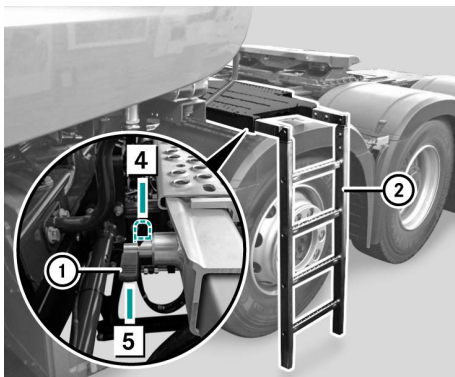
Mở

Nếu bạn tiến hành các công việc bảo dưỡng trên hệ thống làm mát nằm ở đuôi xe hoặc kết nối cáp và các đường ống khí nén, hãy sử dụng thang gập. Nếu không, việc trèo lên và xuống không được đảm bảo an toàn. Không nhảy khỏi xe.



Bảo trì và chăm sóc

Bậc lên xuống và thang



Thang (ví dụ)

- ① Chốt bu lông khóa
- ② Thang
- ③ Chốt bu lông khóa
- ④ Khóa
- ⑤ Đã mở khóa

- ▶ Xoay chốt bulông khóa ① ra ngoài vào vị trí khóa ④.
- ▶ Rút chốt bulông khóa ③ và giữ cho đến khi thang ② kéo được ra một chút.
- ▶ Kéo thang ② ra cho đến khi chốt bulông khóa ③ được chốt lại một lần nữa.

- ▶ Xoay thang ② xuống.

Gập

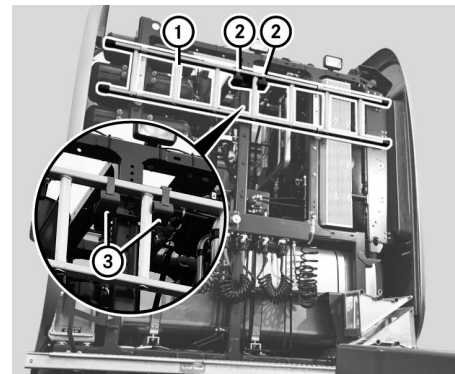
- ▶ Xoay thang ② lên.
- ▶ Rút chốt bulông khóa ③ và giữ cho đến khi thang ② đẩy được vào một chút.
- ▶ Đẩy thang ② ra cho đến khi chốt bulông khóa ③ được chốt lại một lần nữa.
- ▶ Xoay chốt bulông khóa ① vào trong vào vị trí khóa ④.

Hướng dẫn

Cẩn thận không để kẹt ngón tay giữa các bậc của thang và bậc đứng bên ngoài xe khi đẩy thang vào.

Sử dụng thang phía sau

Thang ở vị trí nằm ngang khi vận chuyển



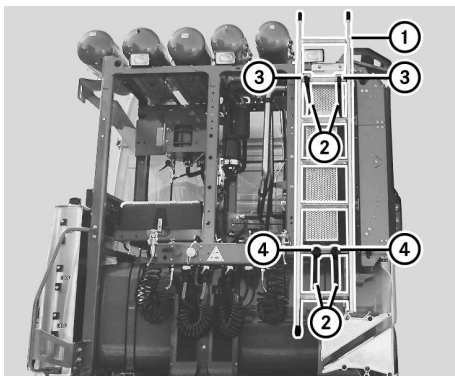
Lấy thang ra

- ▶ Cởi dây buộc ②.
- ▶ Tháo thang ① ra khỏi giá đỡ ③ và lấy thang ra.

Cất thang

- ▶ Treo thang ① vào giá đỡ ③.
- ▶ Siết chặt dây buộc ②.

Thang ở vị trí dựng đứng khi vận chuyển



Lấy thang ra

- ▶ Cởi dây buộc ②.
- ▶ Tháo thang ① ra khỏi giá đỡ bên trên ③ và giá đỡ bên dưới ④ rồi lấy thang ra.

Cất thang

- ▶ Treo thang ① vào giá đỡ bên trên ③ và giá đỡ bên dưới ④.
- ▶ Siết chặt dây buộc ②.

Cầu chì điện

Đi-ốt trong mô đun PDM Cabin:

Số	Thiết bị tiêu thụ
D3	Điều khiển hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu
D4	Điều khiển hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu

Rơ le trong mô đun A32:

Số	Thiết bị tiêu thụ
K3	Đèn làm việc phía trước trên mui xe

Rơ le trong mô đun A31:

Số	Thiết bị tiêu thụ
K2	Chuẩn bị đèn làm việc bên sườn xe ở khu vực lên xe

Số	Thiết bị tiêu thụ
K3	Chuẩn bị đèn hiệu xoay trên khung đuôi xe
K4	Hỗ trợ khởi hành (xe có hệ thống treo bằng thép)
K5	Hỗ trợ khởi hành (xe có hệ thống treo bằng thép tùy theo trang bị)
K6	Hỗ trợ khởi hành (xe có hệ thống treo bằng thép tùy theo trang bị)
K7	Điều khiển hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu (tùy theo trang bị)
K8	Điều khiển hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu (tùy theo trang bị)
K9	Đèn làm việc ở khung đuôi xe

Cầu chì trong mô đun A3:

Số	Thiết bị tiêu thụ	Trị số cầu chì
F4	Đèn làm việc phía trước	15 A

Số	Thiết bị tiêu thụ	Trị số cầu chì
F8	Điều khiển hệ thống làm mát, hỗ trợ khởi hành, hệ thống thủy lực	5 A
F9	Điều khiển hệ thống thủy lực của rơ moóc một cầu	10 A
F10	Đèn làm việc ở khung đuôi xe	10 A
F14	Đèn làm việc có thể kéo ra ở sườn xe	5 A
F15	Chuẩn bị đèn làm việc bên sườn xe ở khu vực lên xe	10 A
F16	Chuẩn bị đèn hiệu xoay trên khung đuôi xe	10 A
F17	Điều khiển hệ thống làm mát	5 A
F22	Điều khiển hệ thống làm mát	15 A